

## Phẩm 23: THẬP MINH

Bốn môn giống như trước.

1) Phân rõ về tên gọi, Thập là số đếm, Minh là tác dụng, từ hai nghĩa mà được tên gọi là Thập Minh.

2) Từ đây trở xuống năm phẩm, bởi vì trình bày về phạm vi tác dụng thù thắng thuộc đức của Địa, cho nên lần lượt đưa ra. Đây chính là phần hai trình bày về Ý đưa ra.

3) Trình bày về Tông, phẩm này cùng giải thích năm phẩm theo thứ tự và Thể của Tông. Sở dĩ trình bày trước, là trước đây đã đạt được Thể, tiếp đến trình bày dựa vào Thể khởi Dụng tự tại, cho nên tiếp theo là Minh. Dụng của Minh không tự khởi lên, dùng pháp gì để trở thành Chứng? Vốn là lý về Pháp, cho nên tiếp theo phân rõ về Thập Nhãn, tức là lý về Dụng. Nhân hạnh của Đại quả không phải là số mười mà đo lường được, cho nên trình bày về A-tăng-kỳ để kể ra pháp hành. Đã mở rộng về đức đã thành tựu, không phải là một thời gian ngắn mà có thể di chuyển, cho nên tiếp theo trình bày về phẩm Thọ Lượng. Đức đã không có nơi chốn tùy duyên dựa vào mà hiện bày, cho nên tiếp theo trình bày về trú xứ của Bồ-tát mà thôi.

Đầu là Thập Minh, là tướng của đức dụng, tức là trả lời một câu hỏi về mười Tự Tại trước đây, cũng có thể trả lời trong Địa. Đây là trả lời chung về câu hỏi trước đây mà thôi. Tiếp là Thập Nhãn, tức là trả lời một câu hỏi về mười Định trước đây, mười Nguyên trả lời ở Địa thứ nhất. Tiếp là Thập Đánh và mười câu như tâm tùy hỷ..., A-tăng-kỳ về sau ba phẩm là trả lời tổng quát, cũng có thể trả lời chung về hai phẩm trước.

Hỏi: Từ đây về sau năm phẩm thuộc về mười Địa trước, vì sao không nói đến Kim Cang Tạng?

Đáp: Nếu như Thể của đức khó trình bày, thì cần phải dựa vào con người nương nhờ sự để nói rõ; năm phẩm sau dựa vào nhau để hiển bày về nghĩa riêng biệt, cho nên Minh và Nhãn là do Phổ Hiền nói, là biểu thị cho Đại Dụng cao rộng của đức thù thắng.

4) Giải thích văn, thứ nhất là văn về Thập Minh có bốn: Một là tổng quát đưa ra số theo thứ tự, hai là dựa vào câu hỏi, ba là phân rõ về đức dụng, bốn từ “An trú dĩ...” trở xuống là tổng quát trình bày để kết luận ca ngợi.

Văn thứ ba lấy sáu Thông để làm Thập Minh.

Hỏi: Minh và Thông khác nhau thế nào?

Đáp: Thể một mà nghĩa khác không có gì che lấp, mặt trời nổi thông Thức-Căn, nhờ mặt trời mà sáng tỏ. Trong mười Minh thì thứ nhất là Tha tâm thông; thứ hai-thứ tư là Thiên nhãn thông, tức là phần hiện tại và vị lai như nhau; thứ ba là Túc mạng thông; thứ năm-thứ bảy là Thiên nhĩ thông, cũng có thể thứ bảy là ý-pháp-trần thâm nhiếp; thứ sáu-thứ tám là Thần túc thông, tức là Thân thông; thứ chín-thứ mười đều là Lưu tận trí. Vì sao biết? Bởi vì hai loại này đều là tánh thông suốt, cho nên biết. Thứ bảy là Thanh và thứ tám là Sắc, có thể phân ra thấy-không thấy, còn thứ mười là Diệt tận định. Vả lại, phân rõ sáu Thông-ba Minh là giáo của Tam thừa, mười Minh-mười Thông là giáo của Nhất thừa, không thể nào thâm nhiếp lẫn nhau, bởi vì phạm vi sâu cạn không giống nhau.

*Thứ nhất trong Tha tâm thông, có ba:* Một là hỏi, hai là phân rõ về tướng, ba từ “Thị danh...” trở xuống là kết luận về tên gọi. Chín loại còn lại đều như vậy mà thôi.

*Văn thứ hai có hai:* Một là trình bày nhận biết về cõi này, hai từ “Như thị đẳng...” trở xuống là thâm nhiếp tất cả các phương khác.

Trong Minh thứ nhất, phần từ “Quần cơ Đại chúng đồng hân ngữ Phật tại...” trở xuống là tổng quát để kết luận. Đây là dựa vào Luận phân rõ.

*Dựa vào kinh có ba:* Một là tổng quát ca ngợi, hai từ “Thuyết thị phẩm thời...” trở xuống là dựa theo sự việc để hiển bày về Địa thù thắng, ba từ “Dĩ Phật thân lực...” trở xuống là Bồ-tát làm chứng.

- Văn phần một có ba:

- 1) Tổng quát ca ngợi.
- 2) Có hai lần hỏi đáp hiển bày về nghĩa thù thắng.
- 3) Kết luận về nghĩa thù thắng.

- Trong văn phần hai về sự việc, có năm:

- 1) Mặt đất chấn động.
- 2) Hiển bày nguyên cố.
- 3) Mưa hoa....
- 4) Cát tiếng lớn ca ngợi về đức của Địa.
- 5) Đề nổi thông với phương khác.

- Trong văn phần ba là Bồ-tát chứng minh thành tựu, có sáu:

- 1) Bồ-tát đến nơi này.
- 2) Ca ngợi về đức của Địa.
- 3) Hiển bày cùng nhau làm chứng.
- 4) Nêu ra nhiều thuyết để làm chứng.

5) Suy ra nguyên cơ của Chứng.

6) Cùng giống nhau.

- Dựa vào Luận, văn phần một có hai:

1) Lợi ích của pháp.

2) Lợi ích của sự.

*Văn về pháp có ba:* Một là hiển bày ngược lại, hai là thuận theo phân rõ, ba là kết luận. Văn thuận theo có bốn, đó là hỏi-đáp-vấn hỏi-giải thích có thể biết. Văn kinh tóm lược mà không có đủ.

Thứ ba trong trùng tụng: Một là trình bày về ý tụng và ngay tướng của tụng ấy sinh khởi phần sau, hai là chính thức làm sáng tỏ về kệ tụng.

***Phần một có hai:***

1) Quán sát về pháp.

2) Hiển bày về ý.

***Phần hai có hai:*** Một, vì lợi ích chúng sinh; hai, từ “Thị bất tư nghi...” trở xuống là vì muốn hiển bày về lý. Văn phần một có ba: Một là ca ngợi về đức của người, hai từ “Thị Bồ-tát...” trở xuống là thêm cho phần Tự lợi, ba từ “Tùy chúng sinh...” trở xuống là Dụng của Trí đoạn thêm cho phần Lợi tha. Phần hai hiển bày về lý, văn có ba: Một là tổng quát biểu hiện rõ ràng, hai là nêu rõ về tướng, ba là phân rõ về ý thuyết giảng.

***Trong phần hai là chính thức tụng, có chín mươi kệ:*** Đầu là sáu mươi chín kệ chính thức tụng về các Địa như Pháp Vân..., tiếp từ “Vi đắc Phật trí...” trở xuống là hai mươi một kệ tụng về phần ảnh tượng, còn lại thì tóm lược không tụng.

***Trong văn đầu có bảy:*** Hai mươi chín kệ đầu tụng về phương tiện quy tụ của Địa, cũng có thể hai mươi sáu kệ trước tụng chung về chín Địa trước, ba kệ tiếp tụng về phần đầy đủ của Địa. Tiếp theo hai kệ tụng về phần Tam-muội. Tiếp theo mười kệ tụng về phần tiếp nhận địa vị. Tiếp theo bảy kệ tụng về phần Đại tậ. Tiếp theo sáu kệ tụng về phần giải thích tên gọi. Tiếp theo mười ba kệ tổng quát tụng về các văn Vô thượng-Hữu thượng... Tiếp theo hai kệ là Kim Cang Tạng tổng quát kết luận, cũng có thể các văn này tụng chung về mười Địa, dựa theo suy nghĩ phân định giải thích có thể biết.

Trong phương tiện quy tụ của Địa, hai kệ đầu tụng về các văn quy tụ khởi lên công đức-trí tuệ-hành tướng-tu hành Phật đạo..., tiếp theo hai mươi bảy kệ tụng về văn Đồng tướng và Biệt tướng, văn này trước là Biệt sau là Đồng.

Trong phần Biệt, đầu là sáu kệ ba câu tụng về tướng Địa thứ nhất, tiếp theo một kệ một câu tụng về Địa thứ hai, tiếp theo một kệ tụng về Địa thứ ba, tiếp theo hai kệ tụng về Địa thứ tư, tiếp theo hai kệ tụng về Địa thứ năm, tiếp theo hai kệ tụng về Địa thứ sáu, tiếp theo hai kệ tụng về Địa thứ bảy, tiếp theo ba kệ tụng về Địa thứ tám, tiếp theo ba kệ tụng về Địa thứ chín, tiếp theo từ “Đệ nhất diệu...” trở xuống là ba kệ tụng về Đồng tướng, ba đạo cũng được.

Trong phần ảnh tượng, mười chín kệ đầu tụng về phần ảnh tượng, hai kệ sau là kết luận về đức của Địa vô tận.

*Trong phần đầu mười một kệ tụng về công đức thù thắng* thứ hai, tiếp theo bốn kệ tụng về công đức thứ ba, phân hai: Một là thẳng thắn biết tâm-biết pháp sai biệt có hai có thể biết, hai từ “Thanh văn tâm...” trở xuống là dựa theo chủng loại quả báo của phàm Thánh để phân rõ về công năng khác nhau của trí dụng. Văn này có hai: Một là tùy theo thực hành phương tiện, hai từ “Thiên tâm...” trở xuống là phân rõ trí phương tiện tùy theo chủng loại.

*Thứ hai là Thiên nhãn Minh, có hai:* Đầu là giải thích, tiếp là kết luận. Văn phần đầu có hai: Một là tùy theo quả báo riêng biệt không biết giống nhau, hai từ “Bồ-tát dĩ vô chướng ngại minh...” trở xuống là biết tạo nghiệp thành tựu nghi thức của cảnh giới.

*Thứ ba là Túc mạng Minh, có hai:* Đầu là giải thích, tiếp là kết luận. Văn phần đầu có hai: Một từ “Tri tự tha...” trở xuống là cảnh giới của phần vị có hai, đầu là tổng quát-sau là riêng biệt; hai từ “Biệt hựu ức quá khứ...” trở xuống là biết cảnh giới ở phần vị bậc Thượng của Phật.

*Thứ tư là Vị lai trí Minh, có hai:* Đầu là giải thích, tiếp là kết luận. Văn phần đầu có hai: Một từ “Tri thiện ác...” trở xuống là phần vị của người và pháp có hai, đầu là tổng quát-sau là riêng biệt; hai từ “Tri vị lai vô lượng...” trở xuống là biết pháp hành ở phần vị bậc Thượng của Phật.

*Thứ năm là Thiên nhĩ Minh, có ba:* Một là thiết lập, hai là giải thích, ba là kết luận. Trong văn phần hai có hai: Một, phân rõ về đức nghe và duy trì(vấn trì)của Thiên nhĩ, phần này có bốn câu; hai, từ “Thập phương viễn cận...” trở xuống là trình bày về sự tác dụng của Thiên nhĩ.

*Trong phần này có ba:* Một là tổng quát, hai từ “Ư Đông phương...” trở xuống là riêng biệt; ba từ “Như Đông phương...” trở xuống là tương tự chín phương.

Trong phần hai là phân rõ riêng biệt về Đông phương, phân làm ba: 1) Phật; 2) Phân rõ Thể của pháp; 3) Từ “Thiện giải vô lượng...” trở xuống là đối với người thuyết pháp.

Trong phần hai là Thể của pháp đưa ra hai giáo về Lý-Hạnh: Một, những pháp đã nói là phân rõ về Lý giáo; hai, từ “Sở chế...” trở xuống là Hạnh giáo. Pháp tóm lược có mười câu: 1) Tướng về Thể của giáo; 2) Tướng phát khởi của Tín; 3) Tướng nêu rõ nghĩa của Tông; 4) Tướng của giải thích; 5) Tướng của Chế học; 6) Tướng của Thọ học; 7) Tướng của nêu ra sự khuyến khích tiến lên; 8) Quy phạm về nghe; 9) Quy phạm về suy nghĩ; 10) Quy phạm về tu.

Tiếp đến trong phần thứ 3 là đối với người, có ba: Một, cơ thuộc Lý pháp; hai, từ “Sở đắc công đức...” trở xuống là cơ thuộc Hạnh pháp; ba, từ “Quảng thuyết...” trở xuống là cơ thuộc Giáo. Ý văn này ít thấy, suy nghĩ có thể hiểu. Đây đều là ca ngợi về đức của Thiên nhĩ Minh.

Thứ sáu là Thân thông Minh, có ba: Một là thiết lập danh nghĩa, hai là giải thích, ba là kết luận. Văn thứ hai có ba: 1) Thể của thân nghiệp; 2) Từ “Nhược văn thập phương...” trở xuống là phân rõ về Thể dụng của nghiệp có hai có thể biết; 3) Từ “Tất tợ liễu tri...” trở xuống là kết luận về phạm vi của nghiệp. Vả lại, Thông này dựa theo uy lực, thứ tám là dựa theo Sắc hiện có.

Thứ bảy là Phân biệt ngôn âm tri Minh, có hai: Đầu là giải thích, tiếp là kết luận. Văn phần đầu có hai: Một là nhận biết âm thanh, hai từ “Bồ-tát tùy kỳ đẳng...” trở xuống là phân rõ về lý do nhận biết. Văn phần một có hai: Một, phân rõ nhận biết về âm thanh thuộc quả báo của chúng sinh, phần này có ba, một là tổng quát-hai là riêng biệt-ba là kết luận về nhận biết; hai, từ “Thiện phân biệt tri...” trở xuống là nhận biết về giáo pháp hai Đế và căn khí.

Thứ tám là Xuất sắc thân trang nghiêm trí Minh, có hai: Đầu là giải thích, tiếp là kết luận. Văn phần đầu có ba: Một là đạt được tánh của Sắc, hai từ “Bồ-tát nhập thâm pháp giới trú trì...” trở xuống là phân rõ về duyên Tập thành Sắc tức là trình bày về Dụng, ba từ “Phật tử Bồ-tát nhập Vô sắc pháp giới...” trở xuống là phân rõ về nguyên cơ của Thông thành tựu tướng của Dụng mà thôi. Văn thứ hai về hiện Sắc có ba:

- 1) Trình bày về Sắc của Thể thù thắng thuộc Tự hành.
- 2) Từ “Đại Từ sắc...” trở xuống là trình bày về Lợi tha cho nên hiện bày Sắc thanh tịnh.
- 3) Từ “Xuất sinh Như Lai...” trở xuống là phân rõ về Sắc tướng

nhân quả thành tựu Đại dụng. Sắc của Phổ Hiền tổng quát và riêng biệt có một trăm mười câu, Sắc này có Thể-Dụng; hai mươi lăm Sắc của phàm ngu vốn chính là Không.

*Thứ chín là Chân thật trí Minh, có hai:* Đầu là giải thích, tiếp là kết luận. Văn phần đầu có hai: Một là dựa theo lý đã nhận biết hiển bày về Thể của Minh thuộc trí, hai từ “Bồ-tát trí như thị...” trở xuống là phân rõ về Dụng khéo léo của Trí, tức là trình bày về tướng ấy. Văn phần một có hai: 1) Dựa theo cảnh Vô tướng; 2) Từ “Trí nhất thiết pháp biệt dị...” trở xuống là dựa theo cảnh Vô sinh.

*Văn thứ hai về Dụng, trong đó có hai:* 1) Nhắc lại pháp đã nhận biết trước đây; 2) Từ “Bất trước...” trở xuống là phân rõ về Dụng khéo léo của Trí. Trong Dụng có ba: Một, trình bày về Dụng tự tại không đả trước; hai, từ “Bất xả nhất thiết...” trở xuống là giải thích về tướng Dụng thành tựu thuận với vắng lặng; ba, từ “Quán sát chư pháp...” trở xuống là trình bày về Dụng tự tại.

*Thứ mười là Nhất thiết pháp Tam-muội Chánh thọ trí Minh, có hai:* Đầu là giải thích, tiếp là kết luận. Trong văn phần đầu có ba: Một là phân rõ về Danh-Thể trú trong vắng lặng có hai có thể biết, hai từ “Diệt bất xả...” trở xuống tức là Dụng thường vắng lặng, ba từ “Bồ-tát ư nhất thiết pháp diệt tận Chánh thọ văn...” trở xuống là phân rõ về phạm vi. Trong văn phần tiếp là kết luận có ba: 1) Kết luận; 2) Ca ngợi đức dụng của hành Định sâu rộng; 3) Ngưỡng mộ tôn sùng người nhận biết.

*Đoạn lớn thứ tư là văn kết luận có hai:* Một là kết luận, hai là trình bày về đức lượng có thể biết.

-----